

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/DS-PT.

Ngày: 03 – 5 – 2018.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Y Thông Kbuôr.

***Các Thẩm phán:*** Ông Y Phi Kbuôr; ông Nguyễn Văn Chung.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Trang. Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hoàn. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2017/TLPT-DS ngày 08/11/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2018/QĐPT-DS ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L. Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn T, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Lắk: có mặt

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị L (theo văn bản ủy quyền ngày 14/03/2018): Ông Nguyễn Đ D.*

*Địa chỉ: 159 Lê Thánh T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.*

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ. Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ninh Văn H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn N, xã Krông A, huyện M, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn, bà Hoàng Thị L trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Đ làm ở tổ vay vốn của thôn. Do quen biết, bà Đ nhiều lần vay tiền của bà L với mục đích để đảo hạn ngân hàng cho các tổ viên. Sau nhiều lần vay, ngày 16/12/2016, bà Đ đến nhà bà L vay thêm tiền (không nhớ rõ số tiền), bà L và bà Đ đã cộng sổ. Hai bên thống nhất, bà Đ nợ bà L 464.000.000 đồng. Bà Đ cam kết đến ngày 16/01/2017 sẽ trả nợ cho bà L, tiền lãi theo thỏa thuận với sự chứng kiến của bà Đinh Thị T. Trong nội dung giấy

vay tiền, bà Đ viết thế chấp cho bà L 400m<sup>2</sup> đất thổ cư và một căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất 130m<sup>2</sup> cùng 01ha đất trồng keo cùng tọa lạc tại thôn N, xã A, nhưng không có giấy tờ về tài sản thế chấp.

Ngày 01/01/2017, bà Đ vay thêm của bà L 01 bộ trang sức bằng vàng trị giá 38.000.000đồng và 12.000.000đồng tiền mặt. Theo đó, bà Đ viết giấy vay của bà L 50.000.000đồng (có bà T làm chứng), đến ngày 10/01/2017 sẽ trả cho bà L tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận.

Ngày 02/3/2017, bà Đ vay của bà L 174.000.000đồng và viết giấy hẹn đến ngày 15/3/2017 sẽ trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận cho bà L.

Tổng số tiền gốc bà Đ nợ bà L của 03 lần nêu trên là 688.000.000đồng. Bà L yêu cầu Tòa án buộc bà Đ phải trả cho bà L 741.100.000đồng, bao gồm 688.000.000đồng tiền nợ gốc và 53.100.000đồng tiền lãi phát sinh theo lãi suất 1,5%/tháng từ ngày vay của từng khoản nợ đến ngày 02/8/2017 và từ ngày 03/8/2017 đến khi bà Đ trả xong nợ cho bà L. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L yêu cầu Tòa án xem xét, tính toán lại tiền lãi trên số nợ gốc theo quy định của pháp luật để buộc bà Đ phải trả tiền gốc và lãi cho bà L.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:**

Bà Đ chỉ vay tiền của bà Hoàng Thị L 03 lần cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 7/2016, bà Đ vay bà L 100.000.000đồng;
- Khoảng tháng 9/2016, bà Đ vay bà L 58.000.000đồng.

Cả hai lần trên, bà Đ vay của bà L với mục đích cho người khác vay lại để đảo hạn ngân hàng. Do sau khi vay tiền, bà Đ không trả nợ đúng hạn cho bà L. Nên ngày 16/12/2016, bà L cộng tiền gốc và lãi là 464.000.000đồng, bà Đ đã viết giấy nhận nợ bà L 464.000.000đồng.

- Ngày 01/01/2017, bà Đ vay của bà L 10.000.000đồng và bà L tính tiền lãi 40.000.00đồng của số tiền nợ 464.000.000đồng chưa trả. Nên bà Đ viết giấy vay của bà L số tiền 50.000.000đồng với sự làm chứng của bà T.

Ngày 02/3/2017, bà L và con rể của bà L vào nhà bà Đ tính tiền lãi của hai lần vay trên thành 174.000.000đồng. Bà L yêu cầu bà Đ viết giấy nhận nợ bà L 174.000.000đồng.

Bà Đ chỉ chấp nhận trả cho bà L 474.000.000đồng, bao gồm 464.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 16/12/2016 và 10.000.000đồng tiền nợ trong số tiền ghi nợ 50.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 01/01/2017. Số tiền còn lại 214.000.000đồng theo đơn khởi kiện của bà L là tiền lãi, nên bà Đ không chấp nhận trả cho bà L.

Toàn bộ số tiền bà Đ vay bà L để cho người khác vay lại, nên ông Ninh Văn H (chồng bà Đ) không biết và không liên quan đến khoản nợ bà L.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ninh Văn H trình bày:**

Ông H hoàn toàn không biết việc vay tiền giữa bà Đ và bà L. Ông H không liên quan đến vụ án và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**Người làm chứng bà Đinh Thị T trình bày:**

Ngày 16/12/2016 bà T cùng bà Đ đến nhà bà L. Sau khi tính toán sổ sách với nhau, bà Đ viết giấy vay bà L 464.000.000đồng; Ngày 01/01/2017 tại nhà bà L, bà Đ vay của bà L 1 bộ trang sức bằng vàng trị giá 38.000.000đồng và 12.000.000đồng tiền mặt, bà Đ viết giấy vay tiền của bà L 50.000.000đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 474, khoản 2 Điều 476 Bộ Luật Dân sự 2005; Điều 466, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L:

- Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Hoàng Thị L 734.555.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tư triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng), bao gồm 688.000.000 đồng tiền nợ gốc và 46.555.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 26/9/2017, theo các giấy vay tiền ngày 16/12/2016; ngày 01/01/2017 và ngày 02/3/2017.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị Lyêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả 6.545.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2017 bị đơn có đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Bà Đ không đồng ý bản án sơ thẩm tuyên buộc bà phải trả cho bà L số tiền 688.000.000 đồng, bà Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm làm rõ những nội dung như sau:

- Số tiền 464.000.000 đồng mà bà Đ vay bà L gồm những khoản nào?

- Làm rõ việc bà Đ mượn bà L bộ trang sức bằng vàng trị giá 38.000.000 đồng và số tiền 12.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng vào ngày 01/01/2017 có thật hay không?

- Làm rõ số nợ gốc và lãi xem có phù hợp theo quy định hay không?

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/01/2018 bị đơn cung cấp cho Tòa án 03 đĩa CD ghi âm gồm: 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 02/3/2017, 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 23/3/2017 và 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 11/5/2017 và bản giải trình các cuộc hội thoại mà bà Đ cho là hội thoại được ghi âm giữa bà L và bà Đ. Theo như bà Đ trình bày đây là các đĩa ghi âm liên quan đến số tiền mà bà Đ vay của bà L, bà Đ cho rằng đây là chứng cứ mới nên sau khi hội ý, Hội đồng xét xử quyết định tạm ngưng phiên tòa. Sau khi xem xét chứng cứ, nhận thấy phần âm thanh trong 03 đĩa CD mà bà Nguyễn Thị Đ cung cấp quá nhỏ không thể nghe được. Ngày 05/3/2018 Tòa án cấp phúc thẩm đã lập biên bản yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ làm đơn xin giám định âm thanh trong 03 đĩa CD trên, ấn định trong 07 ngày kể từ ngày 09/3/2018 bà Nguyễn Thị Đ phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định để Tòa án làm thủ tục giám định âm thanh trong 03 đĩa CD, ngày

13/3/2018 bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm 02 đĩa CD gồm: 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 02/3/2017 và 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 11/5/2017. Tuy nhiên hết thời gian ấn định việc giám định âm thanh trong các đĩa CD, bà Nguyễn Thị Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Đ cho rằng chỉ mượn của bà L 474.000.000đồng, bao gồm 464.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 16/12/2016 và 10.000.000đồng tiền nợ trong số tiền ghi nợ 50.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 01/01/2017, tại cấp phúc thẩm bà Nguyễn Thị Đ cung cấp 05 đĩa CD mà bà Đ cho rằng đây là chứng cứ chứng minh cho việc vay tiền giữa bà Đ với bà Hoàng Thị L nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, nên không có cơ sở xem xét, đánh giá các chứng cứ mới do bà Đ cung cấp, do đó đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Bà Nguyễn Thị Đ vay của bà Hoàng Thị L tổng cộng 03 lần trong các ngày cụ thể: Ngày 16/12/2016 vay số tiền 464.000.000 đồng, thời hạn trả nợ đến ngày 16/01/2017. Ngày 01/01/2017, vay số tiền 50.000.000 đồng (quy từ số trang sức bằng vàng trị giá 38.000.000 đồng và 12.000.000 đồng tiền mặt), thời hạn trả nợ đến ngày 10/01/2017. Ngày 02/3/2017, vay số tiền 174.000.000 đồng, thời hạn trả nợ đến ngày 15/01/2017. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Đết hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị Đ vẫn không trả tiền nợ gốc và tiền lãi suất cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ không chấp nhận bản án sơ thẩm tuyên buộc bà phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 688.000.000 đồng bà chỉ thừa nhận bà vay của bà L 02 lần tổng cộng 474.000.000đồng, bao gồm 464.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 16/12/2016 và 10.000.000đồng tiền nợ trong số tiền ghi nợ 50.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 01/01/2017. Bà cũng cho rằng bà không vay bà L số trang sức bằng vàng và tiền mặt tổng cộng 50.000.000 như trên mà ngày 01/01/2017 chỉ vay 10.000.000 đồng nhưng bà Nguyễn Thị Đ không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh ngày 01/01/2017 bà chỉ vay số tiền 10.000.000 đồng, mặt khác qua quá trình làm việc tại cấp sơ thẩm người làm chứng bà Đinh Thị T khai ngày 16/12/2016 bà T cùng

bà Đ đến nhà bà L. Sau khi tính toán sổ sách với nhau, bà Đ viết giấy vay bà L 464.000.000đồng; Ngày 01/01/2017 tại nhà bà L, bà Đ vay của bà L 1 bộ trang sức bằng vàng trị giá 38.000.000đồng và 12.000.000đồng tiền mặt, bà Đ viết giấy vay tiền của bà L 50.000.000đồng. Bà Hoàng Thị L cũng không thừa nhận bà Nguyễn Thị Đ chỉ vay số tiền 474.000.000đồng, do đó kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ không có căn cứ chấp nhận.

[3] Ngày 13/01/2018 bà Nguyễn Thị Đ cung cấp cho Tòa án chứng cứ mới cho Tòa án là 03 đĩa CD ghi âm gồm: 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 02/3/2017, 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 23/3/2017 và 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 11/5/2017 nhưng bà Đ không xuất trình được văn bản chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của các cuộc hội thoại trong 03 đĩa CD, theo như bà Đ trình bày đây là các đĩa ghi âm các cuộc hội thoại giữa bà Hoàng Thị L và bà Nguyễn Thị Đ liên quan đến số tiền mà bà Đ vay của bà L, bà Đ cho rằng đây là chứng cứ mới thể hiện bà Đ chỉ vay bà L số tiền 200.000.000 đồng chứ không phải 464.000.000đồng như bà L trình bày. Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Hoàng Thị L cùng bà Nguyễn Thị Đ lên làm rõ nội dung 03 đĩa CD, tuy nhiên khi mở 03 đĩa CD không thể nghe rõ âm thanh trong đĩa CD. Tòa án đã lập biên bản yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ làm đơn xin giám định âm thanh trong 03 đĩa CD, ấn định trong 07 ngày kể từ ngày 09/3/2018 bà Nguyễn Thị Đ phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định để Tòa án làm thủ tục giám định âm thanh trong 03 đĩa CD, ngày 13/3/2018 bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm 02 đĩa CD gồm: 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 02/3/2017 và 01 đĩa CD màu vàng có đề ngày 11/5/2017. Tại khoản 1 Điều 160 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Người yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định*”, tuy nhiên hết thời gian ấn định bà Nguyễn Thị Đ vẫn không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định nên Tòa án không có cơ sở xem xét chứng cứ trên của bà Nguyễn Thị Đ.

[4] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ không chấp nhận về phần lãi suất, HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 476 BLDS năm 2005 để tính lãi đối với khoản tiền 464.000.000đồng nguyên đơn cho bị đơn vay ngày 16/12/2016 và áp dụng khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 để tính lãi đối với khoản tiền 50.000.000đồng nguyên đơn cho bị đơn vay ngày 01/01/2017 và ngày 02/3/2017 và đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị Lyêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả 6.545.000đồng tiền lãi, là phù hợp với quy định của pháp luật nên kháng về nội dung này là không có cơ sở nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng năm 2015 - Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrắk;

- Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ Luật dân sự 2005; Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L:

- Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Hoàng Thị L 734.555.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tư triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng), bao gồm 688.000.000 đồng tiền nợ gốc và 46.555.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 26/9/2017.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị Lyêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả 6.545.000 đồng tiền lãi.

2. Về án phí dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 33.382.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị L số tiền 16.822.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 004481 ngày 03/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004523 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THA huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Y Thông Kbuôr**